TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: **23/5/2024**;
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phú Anh Lân.
2. Bà Đàng Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Nguyễn Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 309/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 *(Có mặt);*

Nơi cư trú: Thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Thái Ngọc Tr, sinh năm 1989 *(Vắng mặt);*

Nơi cư trú: Thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thái Ngọc Tr chung sống từ năm 2020 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo số 35, ngày 01/6/2020; Việc hai bên kết hôn và chung sống là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi đầy đủ; Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, ông Tr là người gia trưởng và chỉ ham ăn chơi hưởng thụ chứ không quan tâm chăm lo cho gia đình vì vậy vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau, ông Tr còn nhiều lần dùng bạo lực với bà và còn dọa giết bà; Bà đã cố gắng khuyên giải chồng nhưng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Do mâu thuẫn gia tăng và lo sợ cho sự an toàn của bản thân nên khoảng tháng 5 năm 2023 bà đưa con về lại nhà cha mẹ tại thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước sinh sống, còn ông Tr thì vẫn ở lại địa chỉ cũ. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không nói chuyện với nhau, ông Tr cũng không đến thăm con, hai bên không còn quan tâm nhau mà tự tạo lập cuộc sống riêng.

Hôn nhân của bà và ông Tr đến nay đã thật sự trầm trọng, không còn cơ hội đoàn tụ và hôn nhân không có tương lai nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thái Ngọc T, sinh ngày: 10/10/2020. Từ trước đến nay thì bà luôn là người trực tiếp nuôi con chung nên nay ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà có nghề thợ may thu nhập ổn định 5.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thái Ngọc Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Thái Ngọc Tr; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố

tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Thái Ngọc Tr có địa chỉ cư trú tại thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Thái Ngọc Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Thái Ngọc Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số: 35, ngày 01/6/2020; Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp, ông Tr là người gia trưởng và chỉ ham ăn chơi hưởng thụ chứ không quan tâm chăm lo cho gia đình vì vậy vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau, ông Tr còn nhiều lần dùng bạo lực với bà và còn dọa giết bà. Do mâu thuẫn gia tăng và lo sợ cho sự an toàn của bản thân nên khoảng tháng 5 năm 2023 bà đưa con về lại nhà cha mẹ tại thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước sinh sống, còn ông Tr thì vẫn ở lại địa chỉ cũ ở thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không nói chuyện với nhau, ông Tr cũng không đến thăm con, hai bên không còn quan tâm nhau mà tự tạo lập cuộc sống riêng.

Bị đơn ông Thái Ngọc Tr không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình và cho thấy ông Tr không có thiện chí hàn gắn vợ chồng đồng thời chứng tỏ lời trình bày của bà H là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế này phù hợp với nội dung "Biên bản xác minh" ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước tại Trưởng thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn xác nhận có biết về mâu thuẫn vợ chồng ông Tr bà H; Ngoài ra mẹ đẻ của ông Tr là bà Nguyễn Thị D cũng đã xác nhận vợ chồng H – Tr có thời gian chung sống với bà tại thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, quá trình chung sống thì vợ chồng H – Tr xảy ra nhiều mâu thuẫn; Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thái Ngọc Tr là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Thái Ngọc Tr có 01 con chung tên Thái Ngọc T, sinh ngày: 10/10/2020; Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà H có nghề làm thợ may thu nhập ổn định 5.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung; Xét thấy: Ông Tr và bà H đã sống riêng từ lâu, con chung luôn ở với bà H do bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Mẹ ông Tr là bà Nguyễn Thị D cũng xác nhận trẻ T đang ở với bà H tại biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2024 vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Thái Ngọc T.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Thái Ngọc Tr không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Thái Ngọc Tr.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thái Ngọc T, sinh ngày: 10/10/2020.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Thái Ngọc Tr không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001013, ngày 07/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024), vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Sơn (2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc